

Số: 04/2026/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào **Khoản 3, 5 Điều 147**; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành **ngày 10 tháng 01 năm 2026** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **41/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025**.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu Đ K, xã Y L, tỉnh P T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Bùi Đức D- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 01 tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Tuấn K**, sinh năm 1982; Khu Đ K, xã Y L, tỉnh P T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc trả nợ:

Ông Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Tuấn K đều xác định ngày 19/9/2012 (âm lịch) anh K đã vay của ông B tổng số tiền là 28.000.000đ (*hai mươi tám triệu đồng*). Ông B không yêu cầu tính lãi suất.

Ông Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Tuấn K thống nhất thoả thuận:

Tính đến ngày 10/01/2026 anh K còn nợ ông B tổng số tiền là 28.000.000đ (*hai mươi tám triệu đồng*).

Anh K có nghĩa vụ trả số tiền trên cho ông B bằng 02 kỳ hạn, cụ thể:

- Ngày 15/4/2026, anh K trả cho ông B số tiền là 14.000.000đồng;

- Ngày 15/6/2026, anh K trả cho ông B số tiền là 14.000.000đồng;

Trường hợp anh K không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ của một kỳ hạn trả nợ nêu trên, thì ông Bảo có quyền yêu cầu anh K trả toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn B là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tuấn K chịu 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 6-Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Xuân Ngọc